TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 25-11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Trang.

Ông Nguyễn Đinh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Quốc K**, sinh ngày 01/4/1997, tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S1, sinh 1971 (chết) và bà Đặng Thị Mỹ L, sinh 1974; chưa vợ, chưa con; có 02 anh chị em ruột, lớn nhất sinh 1992, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/11/1994, tại Bệnh viện Đa khoa huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc E, sinh 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh 1964; chưa vợ, chưa con; có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh 1984, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 11/8/2021, bị cáo Phạm Quốc K rủ bị cáo

Nguyễn Ngọc S đến chơi tại phòng trọ số 07 đã được bị cáo K thuê ở ấp T2, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo K rủ bị cáo S đi thành phố V mua ma túy về sử dụng. Bị cáo K điều khiển xe môtô mang biển kiểm soát 95H1-090.40 chở bị cáo S theo đường Tỉnh 902 đến khu vực cầu Chợ Cua, thuộc Phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây hai bị cáo gặp một người một thanh niên đeo khẩu trang che mặt, không xác định được nhân thân, hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Khi nhận tiền xong, người thanh niên yêu cầu hai bị cáo đợi. Sau 10 phút, người thanh niên này đến giao trực tiếp cho bị cáo K 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo K trực tiếp nhận bịch nylon bằng tay phải và sau đó kêu bị cáo S đưa nón bảo hiểm mà bị cáo S đang đội cho bị cáo K. Bị cáo K bỏ bịch nylon vào giữa lớp vải và lớp mũ của nón bảo kiểm cất rồi đưa nón bảo hiểm lại cho bị cáo S. Bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo S trở về phòng trọ. Đến đoạn đường thuộc ấp A1, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, thì bị lực lượng Công an huyện M tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ, niêm phong bịch nylon chứa tinh thể màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 420/KLGĐ- PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa bên trong bịch nylon là ma túy, có khối lượng là 0,3865 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 17/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố vụ án vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Quốc K và Nguyễn Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS.HMT ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Phạm Quốc K và bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc K và bị cáo Nguyễn Ngọc S. Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Quốc K và bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo; tịch thu tiêu hủy Methamphetamine còn lại sau giám định; buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Hai bị cáo đều thừa nhận phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như

Cáo trạng số 50/CT-VKS.HMT ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/8/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/8/2021, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định số 420/KLGĐ-PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, lời khai của những người chứng kiến ... Hai bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của hai bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, qua lời khai của hai bị cáo đã thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/8/2021, bị cáo K rủ bị cáo S đi thành phố V mua ma túy về sử dụng. Bị cáo K điều khiển xe môtô mang biển kiểm soát 95H1-090.40 chở bị cáo S theo đường Tỉnh 902 đến khu vực cầu Chợ Cua, thuộc Phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây hai bị cáo gặp một người một thanh niên đeo khẩu trang che mặt, không xác định được nhân thân, hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Khi nhận tiền xong, người thanh niên yêu cầu hai bị cáo đợi. Sau 10 phút, người thanh niên này đến giao trực tiếp cho bị cáo K 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo K trực tiếp nhận và giấu bịch nylon vào giữa lớp vải và lớp mũ nón bảo hiểm của bị cáo S. Bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo S trở về. Đến đoạn Đường 902 thuộc ấp A1, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, thì bị lực lượng Công an huyện M tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ một bịch tinh thể màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 420/KLGĐ- PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa bên trong bịch nylon là ma túy, có khối lượng là 0,3865 gam, loại Methamphetamine. Hai bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là cất giữ trái phép ma túy trong người, đã xâm phạm đến khách thể của Bộ luật hình sự bảo vệ. Nên đủ cơ sở xác định bị cáo phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng số: 50/CT-VKS.KMT ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố.

[3]. Tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của hai bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất ổn định, an ninh trật tự tại địa phương; ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Chúng ta biết, ma túy là chất hướng thần, người sử dụng ma túy bị gây ảo giác và dễ nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe, ảnh hưởng đến tinh thần, thậm chí mất khả năng nhận thức. Ma túy là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích,

cướp giật. Hai bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn ma túy nói chung, người tàng trữ ma túy nói riêng; nhằm giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, tài sản; góp phần xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, giữ vững trật tự an toàn xã hội, nên cần xử lý hai bị cáo nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, hai bị cáo thực hiện tội phạm không có sự phân công giao việc rõ ràng nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Nhưng trong đó bị cáo K giữ vai trò chính, là người chủ động và trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo S là người giúp sức. Vì vậy khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo để xử lý tương xứng.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng: Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,3113gam. Đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

Đối với xe môtô mang biển kiểm soát 95H1-090.40 là tài sản của bị cáo K, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, cơ quan điều tra đã trả xe môtô 95H1-090.40 cho bị cáo K là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình, miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[7]. Đối với người thanh niên bán ma túy cho hai bị cáo, hiện không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra xử lý khi có kết quả điều tra là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội là đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của hai bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc K và bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Phạm Quốc K vào trại chấp hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Ngọc S vào trại chấp hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,3113 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021.

3. Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Quốc K và bị cáo Nguyễn Ngọc S.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên:

4.1. Buộc bị cáo Phạm Quốc K nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt hai bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND TTCái Nhum, xã A;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Huỳnh Văn Vĩnh